

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

*Về việc “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa
2. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 521/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lương Ngọc Minh H, sinh năm 1979

2. Bị đơn: Bà Hồ Thanh Tổ Kh, sinh năm 1983

Cùng nơi cư trú: Khu phố A, phường P, Tp P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt Ông H và Bà Kh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ông Lương Ngọc Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H và Khuyên tự nguyện tìm hiểu, chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng, Tp Phan Thiết vào năm 2006.

Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, mặc dù vợ chồng có cãi vã nhưng chưa bao giờ đánh nhau, trong thời gian 04 tháng nay hai vợ chồng đã không nói chuyện, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn hàng xóm và địa phương không biết. Dù hai vợ chồng đã cố gắng để hàn gắn với nhau nhưng không thành.

Nay Ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lương Nhật Bảo Kh, sinh ngày 25/10/2008 và Lương Nhật Bảo Ng, sinh ngày 01/01/2012. Sau khi ly hôn, Ông H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung; Ông H yêu cầu Bà Kh cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con thành niên. Tuy nhiên ông tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu các con muốn sống với mẹ thì ông cũng đồng ý và đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Bà Hồ Thanh Tố Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông bà chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng, Tp Phan Thiết.

Từ khi chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng kể từ khi Ông H bị mắc covid – 19 thì tính tình ông thay đổi, hay ghen tuông vô cớ, mặc dù bà đã nhiều lần giải thích, do tính Ông H vậy nên bà mới không nói chuyện nhiều với Ông H. Không những thế Ông H còn bí mật gắn định vị vào xe máy của bà, khi bị phát hiện do không muốn xáo xáo nên vẫn im lặng và tự tháo định vị ra khỏi xe. Bà làm kế toán cho một công ty nhà nước, phải đi tiếp khách, mỗi lần như vậy, khi về Ông H tự kiểm chuyện gây chuyện với bà, làm cho không khí gia đình nặng nề, ảnh hưởng đến suy nghĩ, học tập của các con. Tuy nhiên bà muốn giữ hạnh phúc gia đình, hơn nữa bà vẫn còn thương chồng và không muốn con cái phải thiếu sự chăm sóc của cả cha và mẹ nên bà cố gắng ít giao tiếp với khách hàng hơn, dành nhiều thời gian cho gia đình và để cứu vãn hạnh phúc gia đình nhưng Ông H không đồng ý.

Bà nghĩ gia đình nào cũng có mâu thuẫn nhưng nếu trên cơ sở tôn trọng nhau, thông cảm, thấu hiểu thì sẽ khắc phục và hòa hợp được, như vậy gia đình mới hạnh phúc, con cái mới phát triển lành mạnh được. Trong khi vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn để phải ly hôn, mà ly hôn như vậy ảnh hưởng nhiều nhất là các con, đây là điều bà không mong muốn. Mặc khác, việc mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng như Ông H trình bày thì hàng xóm và địa phương không biết.

Nay bà vẫn còn rất thương và yêu chồng và mong muốn tòa hòa giải để vợ chồng hàn gắn, cùng nhau nuôi dạy con cái phát triển tốt nên bà không đồng ý ly hôn với Ông H.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lương Nhật Bảo Kh, sinh ngày 25/10/2008 và Lương Nhật Bảo Ng, sinh ngày 01/01/2012. Hiện nay đang sống chung với bà và Ông H tại Khu phố A, phường P, Tp P, chứ không phải như Ông H trình bày là chỉ sống với Ông H. Trong khi đó các con đều không mong muốn cha mẹ ly hôn để được sống cùng với cả cha mẹ nên bà đề nghị tòa hàn gắn để gia đình không phải xa cách, con cái không phải lựa chọn phải ở với cha hay mẹ. Trường hợp nếu tòa giải quyết cho ly hôn thì bà yêu cầu được nuôi

cả 02 con và yêu cầu Ông H cấp dưỡng mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Ngọc Minh H được ly hôn với Bà Hồ Thanh Tố Kh; Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lương Nhật Bảo Kh, sinh ngày 25/10/2008 và Lương Nhật Bảo Ng, sinh ngày 01/01/2012. Đề nghị giao cả hai con chung cho Bà Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Về tài chung và nợ chung: Ông H, Bà Kh không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Lương Ngọc Minh H yêu cầu ly hôn Bà Hồ Thanh Tố Kh và yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Bị đơn Bà Hồ Thanh Tố Kh cư trú tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Ngọc Minh H và Bà Hồ Thanh Tố Kh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng, Tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 25/7/2006 nên quan hệ hôn nhân của Bà Kh và Ông H là hợp pháp.

Tại phiên tòa, Ông H xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do không đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, mặc dù vợ chồng có cãi vã nhưng chưa bao giờ đánh nhau, trong thời gian 04 tháng nay hai vợ chồng đã không nói chuyện. Dù hai vợ chồng đã cố gắng để hàn gắn với nhau nhưng không thành. Nay Ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Còn Bà Kh cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng kể từ khi Ông H bị mắc covid – 19 thì tính tình ông thay đổi, hay ghen tuông vô cớ, không những thế Ông H còn bí mật gắn định vị vào xe máy của Bà Kh, khi bị phát hiện do không muốn xáo xáo nên vẫn im lặng và tự tháo định vị ra khỏi xe. Hơn nữa do làm kế toán cho một công ty nhà nước, phải đi tiếp khách, mỗi lần như vậy, khi về Ông H tự kiểm chuyện gây chuyện, làm cho không khí gia đình

nặng nề, ảnh hưởng đến suy nghĩ, học tập của các con. Tuy nhiên do muốn giữ hạnh phúc gia đình và vẫn còn thương chồng và không muốn con cái phải thiếu sự chăm sóc của cả cha và mẹ nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình”*.

Tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*.

Từ quy định được viện dẫn nêu trên và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến việc Ông H không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ với Bà Kh nên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để ông bà đoàn tụ nhưng không thành, trong khi Ông H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, còn Bà Kh thì không có biện pháp gì để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng.

Từ những nhận định trên cho thấy yêu cầu ly hôn của Ông H là phù hợp với quy định của pháp luật và đã thỏa mãn điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Lương Nhật Bảo Kh, sinh ngày 25/10/2008 và Lương Nhật Bảo Ng, sinh ngày 01/01/2012. Tại phiên tòa, Ông H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con; Tuy nhiên ông tôn trọng nguyện vọng của các con, nếu các con muốn sống với mẹ thì ông cũng đồng ý; còn Bà Kh cũng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con chung cho cha hay mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trên cơ sở phải đảm bảo điều kiện để phát triển tốt nhất, mặc dù Ông H cũng yêu cầu được nuôi các con nhưng tôn trọng nguyện vọng của các con, trong khi cháu Khang và cháu Nguyên có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cả hai con chung cho Bà Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa Bà Kh yêu cầu Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con thành niên, còn Ông H cũng đồng ý cấp dưỡng với mức và phương thức cấp dưỡng nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là yêu cầu thể hiện ý chí của của Bà Kh, đồng thời Ông H cũng đồng ý, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Do không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Ông Lương Ngọc Minh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Phan Thiết tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Lương Ngọc Minh H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Ngọc Minh H được ly hôn với Bà Hồ Thanh Tổ Kh.

Về con chung: Giao cháu Lương Nhật Bảo Kh, sinh ngày 25/10/2008 và Lương Nhật Bảo Ng, sinh ngày 01/01/2012 cho Bà Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con thành niên.

Ông Lương Ngọc Minh H và Bà Hồ Thanh Tổ Kh có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Ông Lương Ngọc Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ngày 20 tháng 7 năm 2022 Ông H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009948 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết nay chuyển thành án phí. Ông H phải nộp thêm 300.000 đồng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp Phan Thiết;
- Cơ quan đã thực hiện việc ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Quách Văn Hoàng